

Số: 143 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024; Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất nhằm đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đồng thời làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và là cơ sở quan trọng thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

- Cung cấp số liệu phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo và các nhu cầu khác của Nhà nước, của xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện theo quy định tại Điều 9 về phân loại đất của Luật Đất đai năm 2024, đồng thời trong kỳ kiểm kê này sẽ đánh giá tình hình sử dụng đất làm sân gôn, khu vực đất sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường làm cơ sở thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chính xác, đúng thời gian đảm bảo tính khách quan, trung thực phản ánh thực tế về quản lý, sử dụng đất.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh theo đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh, trong đó xã, phường, thị trấn (cấp xã) là đơn vị cơ bản thực hiện kiểm kê đất đai và được xác định phạm vi kiểm kê đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT. Kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện, cấp tỉnh.

Kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện theo yêu cầu của quản lý nhà nước về đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Đất đai bao gồm: Thực hiện đánh giá tình hình sử dụng đất làm sân gôn, khu vực đất sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; hiện trạng quản lý, sử dụng đất của các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng thực hiện

Đối tượng kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 gồm: Diện tích các loại đất, các đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao để quản lý.

III. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Kiểm kê đất đai thực hiện theo từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh, chỉ tiêu kiểm kê đất đai là diện tích của từng loại đất, đối tượng sử dụng đất

và đối tượng được giao quản lý đất, đất làm sân gôn, khu vực đất sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

Loại đất khi kiểm kê đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai 2024, các đối tượng sử dụng đất và đối tượng quản lý đất theo quy định tại các Điều 4, 5, 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, tổng hợp theo hệ thống các biểu thể hiện chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

Nội dung thực hiện kiểm kê đất đai cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 10, cấp huyện theo Điều 11, cấp tỉnh theo Điều 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT; kiểm kê đất đai chuyên đề về thực hiện đánh giá về tình hình sử dụng đất làm sân gôn, khu vực đất sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; hiện trạng quản lý, sử dụng đất của các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Nội dung thực hiện kiểm kê đất đai đất quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

Ngoài các nội dung trên, báo cáo của cấp xã, huyện còn phải phân tích, đánh giá chi tiết tình hình quản lý, sử dụng diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường ở địa phương. Đối với cấp tỉnh, ngoài các nội dung trên báo cáo của cấp tỉnh còn phải phân tích, đánh giá chi tiết tình hình quản lý, sử dụng đất khu vực đất sạt lở, bồi đắp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp để tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các đối tượng này.

2. Kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai

Nội dung, trách nhiệm kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

3. Tài liệu giao nộp

Tài liệu giao nộp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 23 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp xã, huyện, tỉnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

Thời điểm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh từ ngày 01/8/2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản a mục 4 Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trước ngày 31/03/2025.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trước ngày 15/5/2025.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh trước ngày 31/03/2025.

- Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trước ngày 30/6/2025.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác kiểm kê đất đai của tỉnh năm 2024.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm kê đất đai, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trước ngày 30/9/2024. Hướng dẫn chỉ tiêu, biểu mẫu, giao nộp kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề đối với hiện trạng quản lý, sử dụng đất của các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, thẩm định, phê duyệt theo quy định phương án, dự toán chi tiết kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh trước ngày 30/9/2024.

- Kiểm tra kết quả thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cấp huyện trước khi tiếp nhận; tổ chức thực hiện công việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh.

- Kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30/6/2025. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo

cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo kịp thời chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất (đối với các địa phương có rừng) cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/9/2024.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy và các xã ven biển có rừng rà soát số liệu kiểm kê rừng, thống kê hiện trạng rừng trên phạm vi của tỉnh để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

- Hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Sở Nội vụ

Tổng hợp, cung cấp số liệu về kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện trên địa bàn tỉnh tính đến hết ngày 31/12/2024 (thực hiện theo các Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ và Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ) cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/9/2024.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

- Tham mưu Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh trên địa bàn tỉnh và thống nhất số liệu phục vụ tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của từng địa phương (xã, huyện, tỉnh); gửi báo cáo kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 31/3/2025 để tổng hợp, báo cáo.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, công chức địa chính cấp xã thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai; phản ánh tình hình, kết quả thực hiện kiểm kê đất đai ở các địa phương nhằm thúc đẩy công tác kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh hoàn thành đúng tiến độ và đạt kết quả.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cấp huyện trước ngày 20/9/2024.

- Xây dựng, thẩm định, phê duyệt theo quy định phương án, dự toán chi tiết kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện phù hợp với phân cấp theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp xã thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, nghiệm thu kết quả theo đúng quy định bảo đảm hoàn thành đúng nội dung, thời gian và chất lượng việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của địa phương.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung, chất lượng số liệu, thời gian thực hiện, hoàn thành, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện, thành phố.

- Giao, nộp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của cấp xã, cấp huyện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15/5/2025.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng phê duyệt phương án, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 và kiểm kê đất đai chuyên đề trên địa bàn trước ngày 20/9/2024; tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai.

- Xây dựng, thẩm định, phê duyệt theo quy định phương án, dự toán chi tiết kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã

phù hợp với phân cấp theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 30/9/2024.

- Thành lập Tổ chuyên môn giúp việc để thực hiện, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 và kiểm kê đất đai chuyên đề trên địa bàn; phổ biến, quán triệt giao nhiệm vụ cho từng thành viên Tổ chuyên môn giúp việc.

- Tự kiểm tra và phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai cấp xã. Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đúng nội dung, chất lượng và thời gian quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiến độ, chất lượng thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn.

- Đề xuất các biện pháp xử lý tồn tại, vướng mắc lên Ban Chỉ đạo huyện, thành phố nếu có khó khăn vướng mắc.

9. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, cử cán bộ tham gia hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thành phố trong quá trình thực hiện.

- Cung cấp (không thu phí) đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc sử dụng đất đai do ngành quản lý theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung trong Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định./

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Đài PT&TH, Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn